

Số: 896/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 3 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc ủy quyền thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 571/TTr-SNNMT ngày 29/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ trong giải quyết 21 thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ: Trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

- **Bãi bỏ:** 21 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 mục I/A/ phần I và thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4, 5, 11, 12, 13, 14, 15 Mục II/A/phần I, Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Thủ tục số 8, 9 Mục I lĩnh vực Chăn nuôi; Thủ tục số 5 Mục II lĩnh vực Thú y quy định tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 nếu UBND tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối cổng Thông tin Một cửa quốc gia.

- Thủ tục số 4, 5, 6, 7 Mục I lĩnh vực Chăn nuôi quy định tại Quyết định này thực hiện giải quyết toàn trình trên cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI,
THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Trang
I	Lĩnh vực Chăn nuôi: 11 TTHC		
1	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	5-7
2	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	8-9
3	1.008122	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	9-10
4	3.000127	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	11-12
5	3.000128	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	12-13
6	3.000129	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	13-14
7	3.000130	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	14-15
8	1.008124	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	15-16
9	1.008125	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	17-18
10	1.011031	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	18-19
11	1.011032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	19-20
II	Lĩnh vực Thú y: 10 TTHC		

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Trang
1	1.004756	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	21-23
2	1.004734	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	23-24
3	1.002409	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	24-25
4	1.002373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	25-26
5	1.003703	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	27-30
6	1.002549	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	30-31
7	1.002432	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	32-33
8	1.011326	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	33-36
9	1.011326	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	36-37
10	1.011326	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	37-38

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

DVT: Ngày làm việc

I. Lĩnh vực Chăn nuôi: 11 TTHC

1. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.00826): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi

1.1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		2,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế tại cơ sở. 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. 2.2. <i>Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; thông báo	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	16 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày

1.2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
-----	-----------------------------	------------------------	---------------------

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		1,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày

2. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008127): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại Giấy	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

3. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008122): Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	hoàn thiện		
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến</i> : thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		1,75 ngày
	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu</i> : Không cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.		
Bước 2	- <i>Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu</i> : Tổ chức thẩm định (thành lập Đoàn thẩm định trong trường hợp cần thiết). + <i>Trường hợp kết quả thẩm định đạt</i> : Cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. + <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đạt</i> : Không cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	- Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định - Đoàn thẩm định theo Quyết định thành lập.	5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

4. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 3.000127): Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho tổ chức cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	10 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận Một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

5. Thủ tục (Mã số HSTTHC: 3.000128): Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho tổ chức cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	10 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận Một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

6. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 3.000129): Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho tổ chức cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	5 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận Một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

7. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 3.000130): Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho tổ chức cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	5 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận Một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

8. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008124): Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không xác nhận Giấy đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận Một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

Ghi chú: TTHC về Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu: Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp tục thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia đến hết ngày 31/12/2026; Cấp tỉnh thực hiện trực tuyến từ 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 khi có hệ thống chuyên ngành kết nối với Cổng thông tin Một cửa quốc gia.

9. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008125): Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Chấp thuận miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu. - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không chấp thuận miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận Một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

Ghi chú: TTHC về Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu: Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp tục thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia đến hết ngày 31/12/2026; Cấp tỉnh thực hiện trực tuyến từ 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 khi có hệ thống chuyên ngành kết nối với Cổng thông tin Một cửa quốc gia.

10. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.011031): Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		1,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế tại cơ sở. 2.1. <i>Trường hợp: Cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. 2.2. <i>Trường hợp: Cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	12 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
		Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

11. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.011032): Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

II. LĨNH VỰC THÚ Y: 10 TTHC

1. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.004756): Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)

1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Cấp chứng chỉ hành nghề thú y - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không cấp chứng chỉ hành nghề thú y; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

1.2. Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện + <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
			0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

2. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.004734): Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

3. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.002409): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần):		
	- Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở nhập khẩu thuốc thú y. 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y 2.2. <i>Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	4,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày

Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày

4. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.002373): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y. - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

5. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.003703): Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu

5.1. Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
I	Xác nhận đơn đăng ký kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu		
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Xác nhận vào bản đăng ký nhập khẩu của tổ chức, cá nhân. - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không xác nhận vào bản đăng ký nhập khẩu; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt xác nhận bản đăng ký nhập khẩu	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
Bước 4	Xét duyệt xác nhận bản đăng ký nhập khẩu/văn bản thông báo không xác nhận bản đăng ký nhập khẩu	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận Một cửa để chuyển cho tổ chức cá nhân	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Bộ phận Một cửa	
II	Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu		

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 7	Sau khi có xác nhận vào bản đăng ký nhập khẩu; tổ chức cá nhân nhập khẩu thuốc thú y đề nghị đơn vị kiểm tra chất lượng (đơn vị đã đăng ký hoặc được thừa nhận hoặc đơn vị được chỉ định) tiến hành kiểm tra chất lượng lô hàng thuốc thú y nhập khẩu và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân để nộp bổ sung vào hồ sơ và thực hiện các bước đăng ký kiểm tra chất lượng tiếp theo.	- Tổ chức, cá nhân - Chuyên viên được phân công thẩm định	- 15 ngày đối với thuốc thú y - 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể
Bước 8	- Thẩm định kết quả kiểm tra chất lượng lô hàng thuốc thú y nhập khẩu + <i>Trường hợp kết quả kiểm tra chất lượng đạt yêu cầu:</i> Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định. + <i>Trường hợp kết quả kiểm tra chất lượng không đạt yêu cầu:</i> Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày
Bước 9	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng nhập khẩu	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
Bước 10	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 11	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận Một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
Bước 12	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Bộ phận Một cửa	
Tổng thời gian giải quyết			-17 ngày đối với thuốc thú y - 62 ngày đối với vắc xin, kháng thể

5.2. Đăng ký miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Xác nhận miễn kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không xác nhận miễn kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	1,75 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

Ghi chú: TTHC Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu: Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp tục thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia đến hết ngày 31/12/2026; Các tỉnh thực hiện trực tuyến từ 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 khi có hệ thống chuyên ngành kết nối với Cổng thông tin Một cửa quốc gia.

6. Thủ tục (Mã số TTHC 1.002549): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở. 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). 2.2. <i>Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn - Đoàn kiểm tra theo Quyết định thành lập	4,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày

7. Thủ tục (Mã số HS TTHC 1.002432): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

8. Thủ tục (Mã số hồ sơ TTHC: 1.011326): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

8.1. Đối với cơ sở cấp mới

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở. <i>2.1. Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). <i>2.2. Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn - Đoàn kiểm tra theo Quyết định thành lập	4,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày

8.2. Đối với cơ sở sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	2,25 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

9. Thủ tục (Mã số hồ sơ TTHC: 1.011326): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

10. Thủ tục (Mã số hồ sơ TTHC: 1.011326): Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Trưởng phòng chuyên môn, Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở. <i>2.1. Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). <i>2.2. Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn - Đoàn kiểm tra theo Quyết định thành lập	9 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TTHC: Thủ tục hành chính

QTNB: Quy trình nội bộ

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
I	Lĩnh vực Chăn nuôi: 11 TTHC			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	TH1: 25 ngày	TH1: 25 ngày
			TH2: 10 ngày	TH2: 10 ngày
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày	05 ngày
3	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
4	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
5	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
6	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
7	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
8	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày	03 ngày
9	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày	03 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày	03 ngày
II	Lĩnh vực Thú y: 10 TTHC			
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	TH1: 05 ngày	TH1: 05 ngày
			TH2: 03 ngày	TH2: 03 ngày
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày	03 ngày
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	08 ngày	08 ngày
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày	05 ngày
5	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	TH1: 01 ngày	- 17 ngày đối với TTY - 62 ngày đối với vắc xin, kháng thể

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
			TH2.1: 01 ngày TH2.2: 05 ngày TH2.3: 15-60 ngày	TH2: 03 ngày
			TH3: 05 ngày	
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	08 ngày	08 ngày
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày	05 ngày
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	TH1: 08 ngày TH2: 05 ngày	TH1: 08 ngày TH2: 05 ngày
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày	05 ngày
10	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày